

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 82/QĐ-BKHCN ngày 16/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (Đề án), Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung

a) Phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng dịch vụ kỹ thuật đo lường theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng hội nhập quốc tế và nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho hoạt động doanh nghiệp, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên như thương mại-dịch vụ, chế biến nông lâm sản, nông nghiệp công nghệ cao, v.v.; xây dựng và triển khai hiệu quả Chương trình bảo đảm đo lường tại doanh nghiệp; tăng cường hoạt động đo lường gắn chặt với hoạt động doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực trong xã hội để đóng góp phát triển hoạt động đo lường.

d) Áp dụng hiệu quả bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

đ) Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến sâu rộng về vai trò, tầm quan trọng hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Hỗ trợ và khuyến khích xã hội hóa được ít nhất 7 chuẩn đo lường, phương tiện đo các loại đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp;

- Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường ít nhất 200 lượt người tham gia hoạt động đo lường;

- Triển khai Chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo cho ít nhất 10 lượt tổ chức, doanh nghiệp (bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân);

- Triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường ít nhất 01 phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

b) Đến năm 2030

- Hỗ trợ và khuyến khích xã hội hóa được ít nhất 13 loại: chuẩn đo lường, phương tiện đo nhằm đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp;

- Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường ít nhất 300 lượt người tham gia hoạt động đo lường;

- Triển khai Chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo cho ít nhất 20 lượt tổ chức, doanh nghiệp (bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân);

- Triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường ít nhất 02 phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Áp dụng cơ chế, chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp

a) Xây dựng kế hoạch định kỳ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách và Danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Trong đó tập trung vào các ngành lĩnh vực như: thương mại-dịch vụ, dịch vụ logistics, công nghiệp công nghệ cao,

nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông lâm sản và dược liệu, sản xuất nông nghiệp hữu cơ....

b) Thúc đẩy xã hội hóa hoạt động đo lường; khuyến khích nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về đo lường; áp dụng các cơ chế, chính sách thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu;

c) Thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm tăng cường năng lực, hoạt động của tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

2. Tăng cường phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh

a) Xây dựng, phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại; duy trì hệ thống chuẩn đo lường, đảm bảo độ chính xác và tính liên kết với chuẩn đo lường quốc gia của Việt Nam;

b) Phát triển các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đáp ứng các yêu cầu của bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường để phục vụ nhu cầu về đo lường của doanh nghiệp;

c) Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho các cán bộ tham gia hoạt động đo lường của các cơ quan chuyên ngành và tổ chức, doanh nghiệp;

d) Tăng cường hỗ trợ công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về đo lường.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường

a) Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra nhà nước về đo lường;

b) Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và doanh nghiệp về công tác quản lý hoạt động đo lường;

c) Triển khai, áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường;

4. Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa

a) Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, xây dựng phương pháp đo;

b) Hỗ trợ tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh đáp ứng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường;

c) Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ đo lường tiên tiến trong quá trình sản xuất theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động đo lường

a) Tổ chức hội nghị, hội thảo về đo lường; triển khai các hoạt động kỷ niệm ngày đo lường Việt Nam 20/1; tổ chức thi đua, khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tốt hoạt động đo lường;

b) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và xã hội về hoạt động đo lường nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về đo lường.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng thực hiện

- Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam hoạt động sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng phương tiện đo và hàng đóng gói sẵn trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và các phòng thí nghiệm được công nhận cho các lĩnh vực đo lường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Cơ quan nhà nước về đo lường, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Thời gian thực hiện

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 đến 2025.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến 2030.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước, đóng góp của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác;

- Nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch là nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ bao gồm: Đổi mới, sửa đổi chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp; tăng cường phát triển hạ tầng đo lường; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường; triển khai công tác hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa; đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động đo lường;

- Nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ đầu tư phát triển hạ tầng đo lường theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí

Ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch áp dụng theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức sơ kết và tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình triển khai Kế hoạch.

2. Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở kế hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và dự toán chi theo nội dung chi, mức chi đúng chế độ chi tiêu hiện hành của các sở, ban, ngành và địa phương đề nghị, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm rà soát, kiểm tra, tổng hợp kinh phí thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (nhiệm vụ chi đầu tư phát triển) và Sở Tài chính (nhiệm vụ chi thường xuyên) để tổng hợp vào dự toán ngân sách tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ, nhu cầu và điều kiện phát triển hoạt động đo lường, chủ trì, đề xuất và phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và phê duyệt các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch trong phạm vi quản lý nhà nước theo thẩm quyền và quy định của pháp luật liên quan. Phối hợp với các sở, ban, ngành cơ quan liên quan hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn về đo lường của doanh nghiệp khi tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu trên địa bàn.

4. Các doanh nghiệp, các hội, hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp dựa trên nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, cử thành viên tham gia phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh để hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, thành viên tham gia thực hiện nội dung của Kế hoạch. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch đến các doanh nghiệp liên quan để tham gia thực hiện.

(Các nội dung, nhiệm vụ cụ thể và đơn vị tổ chức thực hiện được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch).

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị được phân công nhiệm vụ nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, chỉ đạo. / VTW

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục V (t/hiện);
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Nữ Thu Hà



PHỤ LỤC 1:

Nội dung kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Kế hoạch số: 541 /KH-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
I	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, HƯỚNG DẪN VỀ HOẠT ĐỘNG ĐO LƯỜNG			
1	- Tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng các quy định của pháp luật về đo lường và các nội dung liên quan của Đề án - Tổ chức lồng ghép các hoạt động thông tin, tuyên truyền về nội dung của Đề án cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân	Hàng năm
2	Tổ chức hội nghị, hội thảo về đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan QLNN, tổ chức, cá nhân	Hàng năm
II	TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN			
1	Áp dụng cơ chế, chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp			
	Định kỳ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan QLNN, tổ chức, cá nhân	Hàng năm
2	Tăng cường phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh			
a)	Phát triển được ít nhất 20 chuẩn đo lường,	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan	Đến năm

Thao



	phương tiện đo các loại đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp. Trong đó: - Giai đoạn đến 2025: 7 chuẩn đo lường, phương tiện đo các loại. - Giai đoạn từ 2025 - 2030: 13 chuẩn đo lường, phương tiện đo các loại.	nghệ	QLNN, tổ chức cung cấp dịch vụ về đo lường	2030
b)	Thực hiện nâng cao năng lực, hoạt động của ít nhất 02 tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (được chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025; TCVN ISO 9001:2015; ...)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức cung cấp dịch vụ về đo lường	Đến năm 2025
c)	Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường: - Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường cho công chức của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố Pleiku và UBND xã, phường; và cho các cán bộ tham gia hoạt động đo lường của doanh nghiệp. - Đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn, các doanh nghiệp và các tổ chức cung cấp dịch vụ về đo lường	Đến năm 2030
d)	Triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường đối với phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà	Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường	Đến năm 2030

Thư



	nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Trong đó: - Giai đoạn đến 2025: 01 phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường. - Giai đoạn từ 2025 -2030: 02 phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường.			
3	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường			
a)	Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường như: xe chuyên dụng, chuẩn đo lường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đến năm 2025
b)	Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan trong và ngoài tỉnh, doanh nghiệp về công tác quản lý hoạt động đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các ngành liên quan	Hàng năm
c)	Triển khai, áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức cung cấp dịch vụ về đo lường	Hàng năm
4	Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa			
a)	Khảo sát, đánh giá và lựa chọn doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp	Hàng năm
b)	Hỗ trợ các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh đáp ứng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức cung cấp dịch vụ về đo lường	Hàng năm



PHỤ LỤC 2:

Nội dung kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kèm theo Kế hoạch số: 544 /KH-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh Gia Lai)

Stt	Tên phương tiện đo	Ghi chú
I	Giai đoạn đến 2025	
1	Cân ô tô	Quả cân M ₁ 500 Kg
2	Đồng hồ đo nước	Đồng hồ đo nước lạnh cơ khí; cơ cấu điện tử
3	Phương tiện đo khoảng cách quang điện	
4	Phương tiện đo độ ẩm hạt nông sản	
5	Phương tiện đo nhiệt độ, độ ẩm không khí	
6	Phương tiện đo thông số của nước trong nước mặt, nước trong nước thải	Đo pH, nồng độ oxy hòa tan, độ dẫn điện, độ đục của nước, tổng chất rắn hòa tan trong nước
7	Tỷ trọng kế	
II	Giai đoạn 2025 -2030	
8	Phương tiện đo thủy chuẩn	
9	Phương tiện đo kính vĩ	
10	Toàn đạc điện tử	
11	Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh	
12	Phương tiện đo cường độ điện trường	
13	Phương tiện đo độ ồn	
14	Phương tiện đo rung động	
15	Đồng hồ đo khí	Trong công nghiệp, dân dụng
16	Biến dòng đo lường	
17	Biến áp đo lường	
18	Công tơ điện	Loại 1 pha, 3 pha kiểu điện tử
19	Phương tiện đo công suất laser	
20	Phương tiện đo quang phổ	Quang phổ hấp thụ nguyên tử; Phương tiện đo quang phổ tử ngoại - khả kiến

Thao